

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ IX
ĐẢNG BỘ TỈNH TÂY NINH**

*

Số 09 -NQ/ĐH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Tây Ninh, ngày 11 tháng 9 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ IX

ĐẢNG BỘ TỈNH TÂY NINH

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ IX, họp từ ngày 08 đến ngày 11 tháng 9 năm 2010, tại Thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

QUYẾT NGHỊ

1- Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình 5 năm 2005 - 2010 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 5 năm 2010 - 2015 nêu trong Báo cáo Chính trị Đại hội:

1.1- Về đánh giá tình hình 5 năm 2005 - 2010

- Đại hội khẳng định:

Năm năm qua, mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, nhất là những tác động của cuộc khủng hoảng, suy thoái kinh tế thế giới, suy giảm kinh tế trong nước, song với tinh thần đoàn kết thống nhất, sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; sự nỗ lực, quyết tâm vượt qua khó khăn của hệ thống chính trị, các thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân, kinh tế - xã hội đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, kinh tế phát triển khá nhanh; nhiều chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt Nghị quyết Đại hội đề ra. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; thu ngân sách Nhà nước hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch; môi trường đầu tư được cải thiện, thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục khởi sắc; hạ tầng kỹ thuật về kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư; bộ mặt nông thôn, đô thị được chỉnh trang, xây dựng từng bước khang trang, văn minh, sạch đẹp. Các mặt văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông được kéo giảm; lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, xử lý có hiệu quả những vấn đề phức tạp về đất đai do lịch sử để lại và những vấn đề mới phát sinh; tăng cường tính kỷ cương trong Đảng, trong hệ thống chính trị và trong xã hội. Hoạt động của

hệ thống dân vận, mặt trận và đoàn thể có nhiều chuyển biến. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm thường xuyên và đạt được kết quả tích cực. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố vững chắc.

Đạt được những thành tựu trên là do: có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của Trung ương, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, bộ ngành Trung ương; chính sách, pháp luật ngày càng hoàn thiện, thông thoáng hơn. Những thành tựu của các nhiệm kỳ trước tiếp tục được phát huy: có sự đoàn kết, thống nhất cao trong cấp uỷ, chính quyền; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể; đề ra nhiều chủ trương đúng đắn, kịp thời; lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, sát thực tiễn; biết tận dụng thời cơ, khai thác và phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Phân định rõ chức năng lãnh đạo của cấp uỷ đảng với sự quản lý, điều hành của chính quyền. Quan tâm chấn chỉnh lề lối làm việc, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo. Năng lực lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, trình độ quản lý của chính quyền các cấp được nâng lên; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; đi sâu, đi sát cơ sở, kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc nảy sinh. Sự nỗ lực, cố gắng, tính năng động sáng tạo của các tầng lớp nhân dân và các thành phần kinh tế; sự hỗ trợ, hợp tác có hiệu quả của các tỉnh, thành trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nhất là thành phố Hồ Chí Minh và các tập đoàn kinh tế quốc gia.

Tuy nhiên, bên cạnh thành tựu đã đạt được, trên từng lĩnh vực còn không ít mặt hạn chế, yếu kém đó là: Còn 10/21 chỉ tiêu chủ yếu, 22/55 chỉ tiêu ngành không đạt Nghị quyết Đại hội đề ra. Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa đột phá; quy mô, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao.

- Tiềm năng, lợi thế trên từng lĩnh vực khai thác chậm; việc huy động và sử dụng các nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa theo kịp yêu cầu phát triển, việc đầu tư, tái thiết Thị xã, thị trấn chưa đúng mức.

- Nguồn nhân lực còn thiếu và yếu; cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu; hoạt động quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực thiếu chặt chẽ.

- Văn hoá, xã hội còn những mặt hạn chế, yếu kém, phát triển chưa ngang tầm, một số vấn đề xã hội bức xúc chậm được giải quyết dứt điểm.

- An ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố gây bất ổn, nhất là khu vực biên giới.

- Hoạt động của hệ thống chính trị có mặt chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ. ***Những hạn chế, yếu kém trên do nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân chủ quan vẫn là cơ bản:*** Công tác dự báo, đánh giá tình hình còn yếu kém; chưa nhận định và lường hết những thuận lợi, khó khăn, thách thức để đề ra nhiệm vụ và giải pháp có tính khả thi cao. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền có lúc còn bị động, lúng túng, còn chạy theo sự vụ, sự việc; sự phối hợp trong một số hoạt động vẫn chưa chặt chẽ. Chưa có nhiều giải pháp tốt huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế, kỹ thuật. Cải cách hành chính, nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa kịp thời xử lý những biểu hiện trì trệ, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa sâu; chưa kịp thời phát hiện, uốn nắn những thiếu sót, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý còn hụt hẫng, chưa đồng đều ở cả 3 cấp, nhất là cấp cơ sở; tinh thần trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ; thiếu đội ngũ cán bộ tham mưu giỏi, chuyên gia đầu ngành trong một số lĩnh vực then chốt.

Từ thực tiễn hoạt động nhiệm kỳ qua, Đảng bộ tỉnh rút ra được một số kinh nghiệm cơ bản đó là:

- Phải có sự đoàn kết, nhất trí, nỗ lực, quyết tâm cao trong cấp ủy đảng, hệ thống chính trị và sự đồng thuận xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là đối với các vấn đề lớn, quan trọng, những vấn đề phức tạp phát sinh. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy cao nhất trí tuệ, tính năng động, sáng tạo của hệ thống chính trị trong xây dựng và hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải biết tận dụng thời cơ, lựa chọn những vấn đề trọng tâm, tìm khâu "đột phá" để tập trung dồn sức thực hiện đạt kết quả; kịp thời đề ra các giải pháp khắc phục khó khăn. Phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

- Mở rộng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền làm chủ của nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Thực hiện tốt công tác cán bộ, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, là nhân tố quyết định đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, nhất là thực hiện việc đánh giá đúng cán bộ để quy hoạch, đào tạo, đề bạt, sử dụng, phát huy cao nhất năng lực, trình độ,

sở trường công tác cán bộ. Quan tâm quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học kỹ thuật.

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm, hướng dẫn, tạo điều kiện giúp đỡ của Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương; hợp tác chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trong khu vực, các tập đoàn kinh tế quốc gia và phát huy mạnh mẽ nội lực của các thành phần kinh tế và nhân dân trong tỉnh.

1.2- Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm (2010 - 2015)

Đại hội nhất trí:

1.2.1- Phương hướng chỉ đạo

Định hướng chung của tỉnh đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 là: Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, huy động mọi nguồn lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, ổn định và bền vững, Tập trung phát triển công nghiệp gắn với việc ổn định và nâng cao chất lượng sản xuất nông nghiệp, dịch vụ. Gắn kết chặt chẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác phát triển trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; đẩy mạnh cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hóa tỉnh nhà. Xem đây là các khâu đột phá quan trọng.

- Gắn phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy Nhà nước, chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân, hệ thống dân vận, mặt trận, đoàn thể.

- Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp; đẩy mạnh công tác đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Tăng cường, củng cố và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

- Chú trọng xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức gắn với đẩy mạnh Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" tạo sự chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

1.2.2- Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; phát huy dân chủ, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao; tạo sự chuyển biến nhanh về chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hoá. Xây dựng môi trường văn hoá - xã hội lành mạnh, văn minh; bảo đảm công bằng và an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân, thu ngắn khoảng cách, sự chênh lệch về trình độ phát triển và mức sống dân cư giữa nông thôn và thành thị; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phần đầu đến năm 2015, đưa Thị xã Tây Ninh trở thành đô thị loại III và đến năm 2020 tỉnh Tây Ninh cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1.2.3 - Chỉ tiêu chủ yếu

1.2.3.1- Chỉ tiêu kinh tế

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) tăng bình quân hằng năm từ 14% trở lên.
- GDP bình quân đầu người (*giá hiện hành*) đến năm 2015 đạt từ 2.970 USD trở lên.
- Giá trị sản xuất nông, lâm, thuỷ sản tăng bình quân hằng năm: 5,5%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hằng năm: từ 21% trở lên.
- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân hằng năm: từ 14% trở lên.
- Cơ cấu ngành kinh tế trong GDP đến năm 2015 (*giá cố định 1994*):
 - + Nông - lâm - thuỷ sản: 18 - 19%.
 - + Công nghiệp - xây dựng: 36 - 37%.
 - + Dịch vụ: 44 - 45%.
- Cơ cấu ngành kinh tế trong GDP đến năm 2015 (*giá hiện hành*):
 - + Nông - lâm - thuỷ sản: 30 - 31%.
 - + Công nghiệp - xây dựng: 34 - 35%.

+ Dịch vụ: 34 - 35%.

- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hằng năm 20%.

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hằng năm trên 14%; trong đó thu nội địa tăng bình quân trên 18%.

- Đầu tư phát triển trên địa bàn bằng 41% GDP (*Tổng vốn đầu tư phát triển trên toàn địa bàn 5 năm khoảng 112.000 tỷ đồng*).

1.2.3.2 - Chỉ tiêu về xã hội

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm 2,5%.

- Tạo điều kiện giải quyết việc làm bình quân hằng năm 20.000 lao động.

- Đến năm 2015 :

+ Đạt 7 bác sỹ, dược sỹ trên vạn dân.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo, dạy nghề chiếm 60% tổng lao động xã hội.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 15%.

+ Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.

+ 100% xã có trung tâm văn hoá hoạt động có hiệu quả.

+ Phần đầu xây dựng 20% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (tương đương với 17 xã trong toàn tỉnh).

1.2.3.3 - Chỉ tiêu về môi trường

- Đến năm 2015:

+ Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 96%.

+ Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 100%.

+ Tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 33% trở lên (*bao gồm cả độ che phủ của cây cao su trên địa bàn*); đạt từ 15,7% trở lên (*không tính độ che phủ của cây cao su*).

+ 100% khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế cửa khẩu đi vào hoạt động có khu xử lý nước thải tập trung bảo đảm quy định về môi trường.

+ 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh hiện có đạt tiêu chuẩn môi trường.

+ 100% chất thải rắn ở đô thị, chất thải nguy hại và chất thải y tế được thu gom xử lý.

1.2.4- Nhiệm vụ chủ yếu

1.2.4.1- Nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển kinh tế nhanh, ổn định và bền vững

- Quan tâm phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng bền vững, sản xuất hàng hoá lớn, hiệu quả, khả năng cạnh tranh cao; đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, từng bước hình thành nền nông nghiệp sạch; các khu nông nghiệp công nghệ cao. Quan tâm tìm kiếm, mở rộng thị trường cho các sản phẩm nông nghiệp.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Rà soát, quy hoạch, điều chỉnh các loại đất cho phù hợp với cơ cấu cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao; nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích; quy hoạch lại đất trồng lúa; hình thành vùng lúa cao sản chất lượng cao; bảo đảm an ninh lương thực; phát triển các vùng chuyên canh rau sạch; khuyến khích phát triển cây cao su; duy trì vùng nguyên liệu và tăng năng suất cây mía; từng bước kéo giảm diện tích trồng mì. Quy hoạch, xây dựng các khu liên hiệp công - nông nghiệp.

Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển chăn nuôi trang trại quy mô lớn, phấn đấu đến năm 2015, tỷ trọng chăn nuôi trong giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt từ 20% trở lên. Nuôi trồng thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái. Bảo vệ và khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản hồ Dầu Tiếng đi đôi với bảo đảm nguồn nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; công tác thú y, bảo vệ thực vật; chủ động phòng ngừa, đối phó có hiệu quả các loại dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, tạo sự chuyển biến mạnh về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong nông - lâm - ngư nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tiến hành quy hoạch tổng thể xây dựng và phát triển nông thôn mới. Tập trung đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn, hạ tầng vùng nguyên liệu, thúc đẩy cơ giới hoá, hiện đại hóa nông thôn.

Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại và kinh tế hộ gia đình phát triển. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của tỉnh đầu tư, hợp tác, mở rộng hoạt động sang thị trường Campuchia.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh. Phát triển công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ, phát triển đô thị và bảo vệ môi trường sinh thái. Xây dựng các khu, cụm công nghiệp theo hướng công nghiệp - dịch vụ - đô thị kết hợp.

Nâng cao hiệu quả công nghiệp chế biến, công nghiệp khai thác khoáng sản, công nghiệp dệt may, làng nghề truyền thống. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm tinh chế từ nguyên liệu mía, mì, cao su; tạo điều kiện phát triển công nghiệp tiên tiến, công nghiệp sạch; khuyến khích phát triển mạnh các ngành công nghiệp bổ trợ; công nghiệp sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng. Chuẩn bị các điều kiện từng bước phát triển công nghiệp công nghệ cao.

Tăng cường hoạt động khuyến công, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, tạo nghề mới, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động ở nông thôn. Quan tâm quy hoạch, phát triển vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến. Thực hiện các biện pháp nhằm giảm mức tiêu tốn điện năng trong sản xuất và sinh hoạt. Tập trung đầu tư, triển khai nhanh các khu, cụm công nghiệp được duyệt, nhất là các khu công nghiệp: Khu liên hợp công nghiệp - đô thị - dịch vụ Phước Đông - Bời Lời, Khu công nghiệp - dịch vụ Bourbon - An Hoà, Khu công nghiệp Chà Là, các cụm công nghiệp thuộc khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát, trên cơ sở lựa chọn các nhà đầu tư có uy tín, có đủ năng lực triển khai thực hiện nhanh dự án. Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại, các ngành dịch vụ phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Phát huy lợi thế biên giới, cửa khẩu, đẩy mạnh phát triển kinh tế biên mậu; triển khai các khu thương mại, siêu thị đã quy hoạch: Hoà Thành, Thị xã, Gò Dầu, Trảng Bàng, các chợ đầu mối. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát, các cửa khẩu quốc gia.

Đẩy mạnh xuất khẩu; giảm xuất khẩu nguyên liệu thô. Kiểm soát chặt chẽ các mặt hàng nhập khẩu, ưu tiên nhập khẩu vật tư, thiết bị và công nghệ tiên tiến phục vụ yêu cầu phát triển

sản xuất, kinh doanh. Mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, việc làm, tư vấn, pháp luật, khoa học - công nghệ. Mở rộng mạng lưới, nâng cao số lượng, chất lượng các sản phẩm tiện ích của hệ thống ngân hàng. Quy hoạch, phát triển nhanh, đa dạng hóa dịch vụ vận tải hành khách công cộng đáp ứng yêu cầu đô thị hoá.

Rà soát, quy hoạch các cụm dịch vụ để tạo quỹ đất sạch thu hút các dự án dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế. Đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ Khu du lịch núi Bà Đen, xây dựng, nâng cấp các khu, điểm du lịch hiện có; quy hoạch, phát triển du lịch sinh thái hồ Dầu Tiếng, dịch vụ du lịch sông Vàm Cỏ Đông, du lịch sinh thái vườn quốc gia Lò Gò- Xa Mát, Trung tâm tái hiện di tích lịch sử Cách mạng miền Nam tại Bời Lời; nâng cấp, mở rộng khu di tích lịch sử Căn cứ Trung ương Cục miền Nam.

- Tạo bước đột phá về đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đẩy nhanh quá trình phát triển đô thị hoá Thị xã Tây Ninh; xây dựng nông thôn mới.

Tiến hành rà soát, bổ sung và định hướng quy hoạch phát triển giao thông vận tải phù hợp quy hoạch ngành, kết nối với vùng kinh tế trọng điểm, các khu công nghiệp, du lịch,... Đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ, các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, các tuyến đường vành đai biên giới, các tuyến đường dẫn đến các cửa khẩu, hạ tầng thị xã, thị trấn,... Rà soát quy hoạch, đầu tư xây dựng các cảng, bến bãi đường sông; phát huy tiềm năng, khai thác hợp lý, có hiệu quả lợi thế vận tải đường sông phục vụ phát triển kinh tế và dân sinh. Nghiên cứu xây dựng phương án phòng, chống sạt lở ven sông Vàm Cỏ Đông, nhất là ở những đoạn xung yếu giáp quốc lộ 22B. Tiếp tục triển khai dự án hiện đại hoá hệ thống thuỷ lợi hồ Dầu Tiếng. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiên cố hóa trường, lớp học, phấn đấu đến năm 2015, có thêm 130 trường đạt chuẩn quốc gia, kiên cố hoá 1.200 phòng học. Nâng cấp các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, trạm y tế xã. Tập trung đầu tư xây dựng các trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên, trung tâm văn hóa xã, các khu vui chơi, giải trí, sinh hoạt văn hóa cộng đồng, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp; quan tâm phát triển quỹ nhà ở xã hội theo hướng xã hội hoá, chú trọng nhà ở cho người có thu nhập thấp. Nâng cấp, chỉnh trang nghĩa trang liệt sĩ Trà Võ...

Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý xây dựng đô thị, khắc phục tình trạng quy hoạch "treo". Hoàn thành và triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển Thị xã Tây Ninh; xây dựng Thị xã từng bước có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, văn minh, thân thiện

với môi trường. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ đô thị hoá đạt 33%. Chú trọng giải quyết vấn đề cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải đô thị.

Triển khai thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới. Hình thành, phát triển các điểm, khu dân cư nông thôn theo quy hoạch, gắn với khu kinh tế, khu, cụm, điểm công nghiệp để phát triển nhanh và bền vững. Xây dựng các điểm, khu dân cư biên giới phải gắn với các dự án bảo đảm quốc phòng - an ninh.

1.2.4.2 - Tạo sự chuyển biến tích cực về văn hoá - xã hội

Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc; tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, nhất là quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh Internet, karaoke, quán bar, vũ trường, nhà hàng, khách sạn, nhà trọ,... Phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản, văn học nghệ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng đội ngũ giáo viên. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, có giải pháp ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường. Chú trọng đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Hoàn chỉnh hệ thống trường lớp, bảo đảm đủ trường lớp cho các bậc học; phát triển dạy và học 2 buổi/ngày; khuyến khích mở thêm các trường bán trú ở các cấp học. Duy trì kết quả huy động trên 99% trẻ em 6 tuổi ra lớp hằng năm, kết quả xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở; phấn đấu phổ cập mẫu giáo 5 tuổi đến năm 2015 đạt 99% trở lên; đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục bậc trung học. Bảo đảm từ 90% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trung học phổ thông, trung cấp nghề; nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học tiếp tục học lên đại học, cao đẳng chuyên nghiệp. Đa dạng hoá, nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm giáo dục thường xuyên.

Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Duy trì 100% xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế; phấn đấu đến năm 2015 đạt 24 giường bệnh trên vạn dân. củng cố hệ thống y tế dự phòng, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh mới phát sinh, an toàn vệ sinh thực phẩm. Khuyến khích phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập. Củng cố mạng lưới y học dân tộc. Tăng cường công tác quản lý và kiểm soát thị trường thuốc.

Nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế, phát triển các loại hình bảo hiểm y tế tự nguyện, bảo hiểm y tế cộng đồng.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân rèn luyện thân thể; chú trọng phát triển thể thao đỉnh cao và thể thao phong trào theo hướng xã hội hoá. Cùng cố công tác giáo dục thể chất có nền nếp ở trường học; đầu tư phát triển có trọng điểm một số môn thể thao thế mạnh của tỉnh và đào tạo năng khiếu.

Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, dạy nghề. Cùng cố, đầu tư và nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở dạy nghề công lập. Khuyến khích phát triển các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề ngoài công lập. Mở rộng liên kết đào tạo nghề với các doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu tuyển dụng lao động. Đẩy mạnh xã hội hoá trong phát triển mạng lưới dạy nghề; gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, của thị trường lao động trong và ngoài nước; quan tâm đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Thực hiện đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các chương trình, dự án bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài; xây dựng quan hệ lao động ổn định, hài hòa, tiến bộ; thực hiện chế độ bảo hiểm thất nghiệp. Đa dạng hóa các nguồn lực, lồng ghép và thực hiện có hiệu quả các chương trình giảm nghèo, nhất là tạo điều kiện cho hộ nghèo tiếp cận các chính sách trợ giúp phát triển sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm,... Thực hiện tốt các chính sách xã hội, các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa.

Huy động các nguồn lực, sự tham gia của cộng đồng xã hội trong xây dựng các công trình và thiết chế văn hoá; tôn tạo, quản lý và bảo vệ, khai thác tốt các di tích văn hoá, di tích lịch sử cách mạng. Nâng cao chất lượng gia đình, ấp, khu phố văn hoá. Đẩy mạnh việc xây dựng và nhân rộng mô hình ấp, khu phố, xã, phường lành mạnh, không có tệ nạn xã hội; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội; ngăn chặn, đẩy lùi các hủ tục mê tín dị đoan, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp "tình làng, nghĩa xóm" trong cộng đồng dân cư. Phấn đấu đến năm 2015, gia đình văn hoá đạt từ 94% trở lên; ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hoá từ 83% trở lên.

Kiểm chế tốc độ tăng dân số; tăng cường công tác giáo dục truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, thực hiện gia đình ít con, khoẻ mạnh, ấm no, hạnh phúc. Thực hiện các quyền trẻ em, bảo đảm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bảo vệ, chăm sóc; tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện; ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em.

Tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng và triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực, góp phần tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

1.2.4.3- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả tinh thần Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX), Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 27/NQ-CP của Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, sử dụng, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, công cụ thực hiện chủ trương kinh tế hoá ngành tài nguyên, môi trường cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Tiến hành việc rà soát quỹ đất công, nhất là ở nội thị xã, thị trấn để có kế hoạch sắp xếp, điều chỉnh, quản lý và sử dụng cho phù hợp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tái thiết, phát triển đô thị, đồng thời có cơ chế, chính sách phù hợp tạo nguồn lực từ quỹ đất.

Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý việc quản lý, sử dụng đất đã giao cho các dự án, các đơn vị, doanh nghiệp để bảo đảm việc sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả, tránh lãng phí. Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của các đơn vị kinh tế, cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án xử lý rác thải, chất thải nguy hại ở đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế. Triển khai hệ thống xử lý nước thải tại các phường, thị trấn; giải quyết nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng có hiệu quả các loại rừng; nâng cao giá trị kinh tế của rừng, nhất là rừng phòng hộ. Nâng cao tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn.

1.2.4.4 - Tăng cường, củng cố quốc phòng - an ninh

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra cướp có vũ trang.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc. Tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng, nâng cao ý thức cảnh giác, đấu tranh làm thất bại âm

mưu "diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác đối ngoại, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác. Phấn đấu hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc theo kế hoạch đề ra.

Xây dựng, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28- NQ/TW, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (Khoá X) về tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc; Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/10/2007 của Tỉnh uỷ về tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh khu vực biên giới giai đoạn 2007 - 2010 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 160/2007/QĐ-TTg, ngày 17/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án bố trí, sắp xếp ổn định các khu dân cư biên giới Bắc Tây Ninh.

Thực hiện tốt công tác quốc phòng địa phương, xây dựng các lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện; lực lượng quân sự, công an, biên phòng trong tỉnh theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, khả năng cơ động, ứng phó nhanh với các tình huống. Thực hiện tốt chính sách hậu phương trong lực lượng vũ trang. Tăng cường, củng cố toàn diện cho công an cấp huyện; xây dựng công an xã, bảo vệ dân phố, tuần tra nhân dân, dân quân, tự vệ đủ về số lượng, mạnh về chất lượng.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường an ninh xã hội, an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống, kéo giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội theo chương trình mục tiêu "4 giảm" của tỉnh, nhất là thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 32-NQ/CP của Chính phủ và Nghị quyết 05-NQ/TU, ngày 08/3/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Phấn đấu kéo giảm mạnh số người chết do tai nạn giao thông hằng năm.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Quan tâm hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết; củng cố tổ chức, bộ máy; nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức cán bộ, chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ công tác thi hành án dân sự.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Tiếp tục tập trung chỉ đạo giải quyết ổn định các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai phức tạp, đông người, giải quyết dứt điểm các khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài theo thẩm quyền.

Tiếp tục đẩy mạnh, gắn việc thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia, Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Chương trình hành động của Tỉnh uỷ về phòng, chống tham nhũng, lãng phí với đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" để tạo sự chuyển biến đồng bộ và đạt kết quả thiết thực. Khuyến khích, đẩy mạnh phong trào tiết kiệm trong hoạt động của từng đơn vị, trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, mặt trận và các đoàn thể, các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và nhân dân trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

1.2.4.5 - Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân; hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, nhất là đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của hội đồng nhân dân, của các đại biểu hội đồng nhân dân; nâng cao chất lượng các kỳ họp, hoạt động tiếp xúc cử tri, ban hành nghị quyết.

Củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy Uỷ ban nhân dân các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực còn nhiều yếu kém. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục xem đây là khâu đột phá quan trọng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý Nhà nước.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực trên cả ba mặt: thu hút, đào tạo và hợp tác, nhất là quan tâm đào tạo công nhân kỹ thuật, đào tạo, thu hút đội ngũ cán bộ có trình độ cao, tham mưu giỏi, chuyên gia đầu ngành trên một số lĩnh vực then chốt và đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hoá, nâng cao năng lực trình độ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền đối với hoạt động của hệ thống dân vận, mặt trận, đoàn thể và các hội quần chúng, nhất là về tổ chức bộ máy, cán bộ, cơ sở vật chất. Phân đấu đến năm 2015, 100% cán bộ chủ chốt của mặt trận, đoàn thể các cấp đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Tiếp tục quan tâm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của mặt trận và đoàn thể theo hướng sâu sát cơ sở, tăng cường nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; chủ động, tích cực tham gia hoà giải, giải quyết có hiệu quả những vấn đề phức tạp nảy sinh tại cơ sở. Từng bước thực hiện có hiệu quả vai trò giám sát và phản biện xã hội; khắc phục biểu hiện hành chính trong hoạt động. Quản lý tốt hội viên, đoàn viên; đẩy mạnh việc thành lập các tổ chức đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; đa dạng hóa các phương thức tập hợp quần chúng, duy trì tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức ở mức trên 80%. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, đưa cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoa*" đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "*Quyĩ vì người nghèo*", "*Quyĩ bảo trợ xã hội*", "*Quyĩ hỗ trợ nông dân*"; xây dựng nhà đại đoàn kết.

Tiếp tục thực hiện tốt tinh thần Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở với Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" để mang lại hiệu quả thiết thực.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo; quan tâm tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số phát triển toàn diện, nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần và tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Hướng dẫn, tạo điều kiện để các tôn giáo hoạt động đúng hiến chương, đúng pháp luật, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, tham gia phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững đoàn kết lương - giáo.

1.2.4.6 - Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kịp thời nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng, tâm trạng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân để định hướng dư luận xã hội và giải quyết tốt các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội; thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về "công tác tư tưởng, lý luận, báo chí trước yêu cầu mới". Kiên quyết đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu và hành động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán biểu hiện "tự diễn biến" trong nội bộ; khắc phục sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đi vào chiều sâu, thành phong trào rộng lớn, có sức lan tỏa đến mọi mặt của đời sống xã hội; trở thành nền tảng đạo đức - tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phát huy mạnh mẽ vai trò nêu gương trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên, nhất là của người đứng đầu cấp uỷ Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị.

Triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về công tác xây dựng Đảng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa X) "*Về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, định hướng về đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội*"; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa X) "*về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị*".

Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ. Nâng cao chất lượng hoạt động của các ban đảng, nhất là cơ quan tham mưu về công tác tổ chức và cán bộ. Kiện toàn tổ chức, bộ máy chính quyền các cấp, các cơ quan chuyên môn, các ngành tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chú trọng thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học - kỹ thuật; tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa cán bộ xã, phường, thị trấn về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có năng lực, phẩm chất, bản lĩnh chính trị, gắn bó mật thiết với nhân dân. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) về "*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*".

Nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ. Quan tâm củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém, nhất là các xã biên giới. Nâng cao chất lượng đánh giá tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hằng năm. Phần đầu đến năm 2015, có trên 80% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém; Đảng bộ các xã biên giới, phần đầu đạt tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh từ 90% trở lên, không có cơ sở Đảng yếu kém. Phần đầu đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 80% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng bộ theo phương châm "*Nói đi đôi với làm, nói ít làm nhiều*"; dành thời gian đi cơ sở, nắm bắt thực tiễn, chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc đặt ra tại cơ sở; cải tiến cách thức và phương pháp làm việc khoa học, hợp lý; nghiên cứu kéo giảm, rút ngắn thời gian hội họp; đổi mới và nâng

cao chất lượng ban hành và thực hiện nghị quyết trên tinh thần phản ánh trung thực, ngắn gọn, sát thực tế, đúng trọng tâm. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; giữ gìn kỷ cương trong Đảng, trong hệ thống chính trị và trong xã hội.

Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, tăng cả về số lượng và bảo đảm về chất lượng, chú trọng kết nạp đảng viên mới trong các vùng biên giới, vùng tôn giáo, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, trong công nhân,... Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ đảng viên so với dân số đạt trên 2,5%; các xã biên giới đạt tỷ lệ 1,5% so với dân số. Phấn đấu đến năm 2015, có từ 80-90% doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nơi có đủ điều kiện, nơi đã thành lập các tổ chức đoàn thể đều thành lập được tổ Đảng, Chi bộ.

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, nhất là chú trọng công tác giám sát của cấp uỷ Đảng và Uỷ ban kiểm tra các cấp. Đẩy mạnh việc giám sát hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm minh những tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Điều lệ Đảng và các hành vi vi phạm pháp luật.

1.3- Về giải pháp:

Đại hội nhất trí, để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cần tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp cơ bản:

1.3.1- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, xem đây là nhân tố quan trọng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

1.3.2 - Tăng cường, củng cố quốc phòng - an ninh vững chắc.

1.3.3 - Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

1.3.4 - Tập trung đầu tư phát triển nhanh, đồng bộ về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông; quan tâm chỉnh trang, xây dựng và phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại.

1.3.5 - Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch bảo đảm tính đồng bộ, khoa học, hiệu quả, ổn định lâu dài.

1.3.6 - Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hóa tỉnh nhà.

1.3.7 - Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về cải cách hành chính, đi đôi với củng cố, kiện toàn bộ máy, tổ chức, nâng cao năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức Nhà nước.

1.3.8 - Giải quyết tốt những vấn đề xã hội bức xúc, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

1.3.9 - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí làm trong sạch đội ngũ cán bộ, công chức.

1.3.10 - Tăng cường công tác dân vận của hệ thống chính trị; phát huy mạnh mẽ vai trò của mặt trận và đoàn thể; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ Sở.

1.3.11 - Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác thi đua - khen thưởng, tạo động lực thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

2. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII. Từ kinh nghiệm của khóa trước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá IX cần tiếp tục phát huy ưu điểm, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong nhiệm kỳ mới.

3. Thông qua các Báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức Đảng các cấp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng góp vào văn kiện trình Đại hội XI của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IX tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh các văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương.

4. Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoa IX gồm 55 đồng chí và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng gồm 14 đồng chí đại biểu chính thức và 02 đồng chí đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IX hoàn chỉnh hồ sơ và kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các ban đảng Trung ương có liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.

5. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IX, căn cứ vào nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội đi vào thực hiện trong thực tiễn.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ IX Đảng bộ tỉnh đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN NÊN